TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 01/11/2019
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng Mí Chớ

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Sùng Văn Thắng
2. Bà Sùng Thị Sén

Thư ký phiên tòa: Ông Mua Mí Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tưởng, Kiểm sát viên.

Hồi 8 giờ 00 ngày 01 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn , tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 04 /2019/TLST-DS ngày 27 tháng 05 năm 2019 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sùng Thị D, sinh năm 1951.
Địa chỉ: Thôn Lỳ C, xã S, huyện Đ, tỉnh .
Hôm nay có mặt tại phiên toà.
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Vừ Sính C, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn Lỳ C, xã S, huyện Đ, tỉnh H.
Hôm nay có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Ông Vừ Vả S, sinh năm 1951
Địa chỉ: Thôn Lỳ C, xã S, huyện Đ, tỉnh H.
Hôm nay có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh: Vừ Mí C, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn Lỳ C, xã S, huyện Đ, tỉnh H.

Hôm nay vắng mặt tại phiên toà có lý do.

Người Phiên dịch tiếng mông: Ông Giàng Mí M, sinh năm 1957
Địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 04 năm 2019 và biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 06 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Sùng Thị D trình bày như sau:

Trước năm 1989 là đất của hợp tác xã, sau khi hợp tác xã giải thể năm 1989 được nhà nước điều chỉnh đất đai, UBND xã S phối hợp với thôn phân chia mảnh đất này cho gia đình Vừ Sái V quản lý- sử dụng cho đến năm 1998 thì được công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 0076, tờ bản đồ: 10, thửa đất số: 108, diện tích: 3.432,0m2; mang tên ông Vừ Sái V và bà Sùng Thị D; loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, thửa đất nằm tại thôn Lỳ C, xã Sà, huyện Đ, tỉnh H. gia đình quản lý, sử dụng canh tác ổn định thửa đất từ khi được nhà nước cấp GCNQSDĐ cho đến năm 2018 không xảy ra tranh chấp với ai. Ngày 20 tháng 01 năm 2019 thì phát sinh tranh chấp giữa gia đình tôi và gia đình ông S, lý do ông Vừ Vả S tranh chấp đất của gia đình tôi là ông bắt gia đình tôi phải trả lại đất cho ông? ông Vừ vả S cho rằng thửa đất gia đình tôi đang canh tác là đất của ông, do ngày xưa tôi mượn đất của nhà ông để canh tác nên tôi không thể chấp nhận, tôi đã báo cáo chính quyền địa phương để can thiệt giải quyết nhưng ông Vừ Vả S vẫn không nghe và không trả lại thửa đất cho gia đình. nay tôi quyết định viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Vừ Vả S trả lại thửa đất cho gia đình tiếp tục quản lý và sử dụng thửa đất trên; Đối với phần bồi thường tại phiên tòa hôm nay bà Sùng Thị D đã rút phần bồi thường vụ ngô năm 2019.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Sùng Thị D là anh Vừ Sính C trình bày như sau:

Nguồn gốc thửa đất ngày xưa là của ông Vừ Vả S, đã đưa vào hợp tác xã, sau khi hợp tác xã giải thể năm 1989 nhà nước thực hiện chính sách điều chỉnh đất đai cho các hộ nông dân, UBND xã S tiến hành phối hợp với thôn phân chia thửa đất này cho gia đình tôi (ông Vừ Sái V) quản lý, sử dụng cho đến năm 1998 được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình tôi số: 0076, tờ bản đồ: 10, thửa đất số: 108, diện tích: 3.432,0m2; mang tên ông Vừ Sái Vàng và bà Sùng Thị Dính; gia đình quản lý - sử dụng ổn định lâu dài không có tranh chấp với ai. Ngày 20 tháng 01 năm 2019 ông Vừ Vả S, sinh năm 1951 tranh chấp thửa đất của bố mẹ tôi, bố đã mất, mẹ còn sống, ông S bắt mẹ trả lại thửa đất tôi đang canh tác, sau khi xảy ra tranh chấp tôi đã đi báo cáo thôn và chính quyền địa phương can thiệp giải quyết nhưng ông Vừ Vả S không nghe và cũng không trả lại thửa đất cho gia đình tôi, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Vừ Vả S trả lại thửa đất cho gia đình tiếp tục quản lý và sử dụng thửa đất trên. Đối với vụ ngô năm 2019 mà ông Vừ Vả S

tranh chấp canh tác gia đình tôi bị thấp thu một vụ, do là anh em nên tại phiên tòa hôm nay tôi không yêu cầu ông Vừ Vả S bồi thường vụ ngô năm 2019.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Vừ Vả S trình bày như sau:

Nguồn gốc thửa đất hiện nay đang tranh chấp giữa gia đình tôi và bà Sùng Thị D là đất của của ông cha tôi, ngày trước đưa vào hợp tác xã quản lý, sau khi hợp tác xã giải thê tôi đã cho bà D mượn thửa đất hiện đang tranh chấp, chúng tôi chỉ trao đổi bằng miệng không có biên bản, giấy tờ gì, không có người làm chứng cho đến nay đã được 32 năm, gia đình bà D không trả lại thửa đất cho tôi vì vậy ngày 20 tháng 01 năm 2019 gia đình tôi mới đi làm cỏ trồng ngô tại thửa đất mà trước đây tôi đã cho bà D mượn canh tác, sau đó gia đình bà D đã đi báo cáo lên trưởng thôn và chính quyền địa phương để giải quyết, sau khi UBND xã đã mời hai gia đình lên giải quyết nhưng gia đình bà D không nhất trí trả lại đất cho tôi, đối với thửa đất này là ngày xưa tôi cho bà mượn để canh tác nên tôi yêu cầu bà D trả lại thửa đất cho tôi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 6 tháng 5 năm 2019 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vừ Mí C trình bày như sau:

Về nguồn gốc của thửa đất tôi nghe bố tôi kể lại trước đây là đất của ông Vừ Vả S đã đưa vào hợp tác xã quản lý, sau khi hợp tác giải thể được nhà nước, chính quyền địa phương phân chia cho ông Vừ Sái V (ông nội tôi) quản lý, sử dụng thửa đất đó đến năm 1998 được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vừ Sái V và bà Sùng Thị D, bố tôi là con cả , ông bà đã tách bố mẹ ra ở riêng và được chia một phần của thửa đất hiện đang tranh chấp cho bố mẹ tôi quản lý, sử dụng, nhưng chưa tách sổ bìa đỏ cho bố tôi, nay thửa đất vẫn đứng tên ông, bà nội tôi; từ nhỏ lớn lên tôi vẫn thường xuyên đi cùng bố mẹ canh tác trên thửa đất đó, bố tôi do bệnh tật đã chết được máy năm nay. Ngày 20 tháng 01 năm 2019 ông Vừ Vả S cùng trú tại thôn Lỳ Chá Tủng đến tranh chấp thửa đất, ông nói là thửa đất hiện gia đình đang quản lý, sự dụng là đất của ông nội tôi để lại, ông S bắt chúng tôi trả lại thửa đất cho ông không đúng, chúng tôi đã quản lý, sử dụng ổn định lâu dài không có tranh chấp với ai. sau khi xảy ra tranh chấp tôi đã đi báo cáo thôn và chính quyền địa phương giải quyết nhưng không thành, bà nội quyết định viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. buộc ông S trả lại thửa đất trên cho tiếp tục sử dụng, còn vấn đề bồi thường vụ ngô năm 2019 do anh em trong gia đình tôi không yêu cầu bồi thường.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 6/9/2019 của anh Vừ Pà S trình bày như sau:

Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Vừ Vả S và bà Sùng Thị D cùng thôn Lỳ C, xã S, tôi là trưởng thôn từ năm 2000 cho đến nay, tôi thấy thửa đất đang tranh chấp bà Sùng Thị D đã quản lý, sử dụng từ trước năm 1989 đến năm 1998 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử sư dụng đất mang tên hộ gia đình ông Vừ Sái V (chồng bà D) gia đình đã canh tác ổn định lâu dài không có

tranh chấp với ai trong thôn, ngày 20 tháng 01 năm 2019 ông Vừ Vả Sính người cung thôn đi tranh chấp, ông cho rằng là đất của ông do ngày xưa cho bà D mượn để canh tác, nay phải trả lại thửa đất cho ông, về nguồn gốc thửa đất đó là ngày xưa là của gia đình ông thật người già trong thôn ai cũng biết, nay ông đòi lại đất là không đúng với quy định của pháp luật, bởi trước đây thành lập hợp tác xã, sau khi hợp tác giải thể nhà nước điều chỉnh phân chia đất đai cho các hộ gia đình thiếu đất canh tác theo quy định của pháp luật. nay ông S đòi lại đất đai là vi phạm pháp luật, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật là hợp lý.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/8/2019 tiến hành đo đạc thửa đất đang tranh chấp thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ 10, có diện tích là 3432,0m2, thửa đất nằm thôn Lỳ C, xã S, huyện Đ, tỉnh H. giấy CNQSDĐ số 0076 đã cấp năm 1998 mang tên hộ gia đình ông Vừ Sái V; hiện thửa đất đang tranh chấp có các cạnh tiếp giác, liền kề như sau:

Phía Bắc giáp với đường nhựa từ UBND xã Sà Phìn là: 71,45m;

Phía Nam giáp với đất hộ gia đình ông Vừ Cháng D là: 25,15m;

Phía Đông giáp với đất nương hộ gia đình ông Vừ Vả S và đồi núi cao là: 165,69m;

Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Vừ Vả S là: 33,75m;

Tại biên bản hòa giải không thành ngày 10/9/2019 hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh H đã tiến hành lập biên bản phiên hòa giải không thành và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Sùng Thị D và người đại diện của nguyên đơn anh Vừ Sính C yêu cầu bị đơn ông Vừ Vả S phải trả lại diện tích 3.432,0m2 đất nông nghiệp; tờ bản đồ: 10; thửa đất số 108 cho nguyên đơn; còn bị đơn ông Vừ Vả S không nhất trí. Kết quả đối chất tại phiên tòa không thống nhất được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 9 khoản 16 Điều 3; khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 203 luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 156; khoản 1 Điều 157 Bộ Luật tố tụng dân sự; buộc bị đơn ông Vừ Vả Sính trả lại diện tích đất tranh chấp 3.432,0m2 đất nông nghiệp thửa đất só 108, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã Sà Phìn, địa chỉ: Thôn Lỳ C, xã S cho bà Sùng Thị D; về án phí và chi phí tố tụng khác, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là bà Sùng Thị Dính có đơn yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp quyền sử dụng đất" với bị đơn ông Vừ Vả Sính, mà nguyên đơn bà Sùng Thị Dính đã đối chiếu hồ sơ gốc, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vị trí đất tranh chấp thuộc thôn Lỳ Chá Tủng xã Sà Phìn huyện Đồng văn theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai sửa đổi năm 2013 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn.

[2] Về nội dung: Trong qua trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sùng Thị Dính và người đại diện theo ủy quyền; việc quản lý, sử dụng thửa đất ổn định từ năm 1989 đến năm 1998 được nhà nước công nhận và cấp giấy CNQSDĐ số 0076, thửa đất số 08; tờ bản đồ số 10; diện tích: 3.432,0m2 cấp năm 1998 cho hộ gia đình ông Vừ Sái Vàng, không xảy ra tranh chấp với ai, do vậy lời khai của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vừ Vả Sính không xuất trình được tài liệu, chứng cứ và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định tại Điều 100 luật đất đai năm 2013; để chứng minh thửa đất trên thuộc quyền sở hữu, quyền quản lý sử dụng của mình; ông Sính khai là đất của ông, trước đây chính bản thân ông cho bà Dính mượn, nay ông đòi lại đất nên việc đòi lại đất đai của ông là không hợp pháp, không đúng quy định của pháp luật. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm và không thừa nhận việc đòi lại đất đai của ông do vậy việc đòi lại đất của ông Vừ Vả Sính là không có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận việc tranh chấp quyền sử dụng đất của bị đơn ông Vừ Vả Sính.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy thửa đất đang tranh chấp được cấp giấy CNQSDĐ cho hộ gia đình ông Vừ Sái Vàng có diện tích đất là 3.432,0m2; thuộc tờ bản đồ số 10; thửa đất số: 108; Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, sơ đồ trích đo thực địa thửa đất đang tranh chấp có diện tích là 3.432,0m2 được cấp cho hộ gia đình ông Vừ Sái Vàng từ năm 1998.

[6] Vì vậy việc khởi kiện của nguyên đơn bà Sùng Thị Dính, yêu cầu ông Vừ Vả Sính trả lại diện tích là: 3.432,0m2 đất do ông Sính tranh chấp; thuộc thửa đất số: 108; tờ bản đồ số: 10; là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Vừ Sái Vàng, nằm tại thôn Lỳ Chá Tủng, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Sùng Thị Dính và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Vừ Sính Cáy đã rút một phần đơn khởi kiện không yêu cầu bị đơn ông Vừ Vả Sính bồi thường vụ ngô năm 2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường vụ ngô năm 2019 đối với anh Vừ Sính Cáy.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo yêu cầu của nguyên đơn bà Sùng Thị Dính nên nguyên đơn tự nguyện chịu khoản tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (*Một triệu đồng chẵn*) theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận việc đòi lại đất đai của bị đơn ông Vừ Vả Sính, do vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Từ các lẽ trên đây

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào khoản 9 khoản 16 Điều 3; khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 131; khoản 1 Điều 203 luật đất đai năm 2013; Áp dung Khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 156; khoản 1 Điều 157 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sùng Thị Dính.

Buộc bị đơn: Ông Vừ Vả Sính phải trả lại diện tích đất là: 3.432,0m2. đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, tờ bản đồ số: 10; thửa đất số; 108; địa chỉ: nằm tại thôn Lỳ Chá Tủng, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang cho bà Sùng Thị Dính. danh giới diện tích đất tranh chấp có các cạnh tiếp giác, trích lục sơ đồ thửa đất kèm theo như sau:

Phía Bắc giáp với đường nhựa từ UBND xã Sà Phìn là: 71,45m;

Phía Nam giáp với đất hộ gia đình ông Vừ Cháng Dính là: 25,15m;

Phía Đông giáp với đất nương hộ gia đình ông Vừ Vả Sính và đồi núi cao là: 165,69m;

Phía Tây giáp với đất hộ gia đình ông Vừ Vả Sính là: 33,75m;

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Nguyên đơn bà Sùng Thị Dính tự nguyện phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ (*Một triệu đồng chẵn*) khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí mà người đại diện theo ủy quyền đã nộp 1.000.000đ (*Một triệu đồng chẵn*) theo phiếu thu của Tòa án ngày 02 tháng 8 năm 2019.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Vừ Vả Sính phải chịu án phí sơ thẩm dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*)

Nguyên đơn bà Sùng Thị Dính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang trả lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí cho anh Vừ Sính Cáy là người đại diên theo ủy quyền của nguyên đơn bà Sùng Thị Dính, địa chỉ: Thôn Lỳ Chá Tủng, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang theo biên lai số: 03078 ngày 27/05/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01 tháng 11 năm 2019)

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự,Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hà Giang;*
- *TAND tỉnh Hà Giang;*
- *VKSND huyện Đồng Văn;*
- *THA dân sự huyện Đồng Văn;*
- *UBND xã Sà Phìn;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *Những người có quyền lợi, NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lương Mãn Doanh Sùng Thị Sén	**Giàng Mí Chớ**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang
- TAND tỉnh Hà Giang

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

- VKSND huyện Đồng Văn
- THA dân sự huyện Đồng Văn
- UBND xã Hố Quáng Phìn
- Nguyên đơn, bị đơn.
- Lưu hồ sơ

Giàng Mí Chớ